

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC, TP. HÀ NỘI**

Bản án số: 29/2023/HS-ST

Ngày: 26/4/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC, TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đại Đồng

Ông Nguyễn Tiến Bộ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên .

Ngày 26/4/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2023 và thông báo hoãn phiên tòa của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức đối với các bị cáo:

1. **Phạm HOÀNG A**, tên gọi khác: Không, sinh năm: 2002; Sinh trú quán: xóm 2, thôn H, xã Đ, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 12/12; tôn giáo: không; con ông Phạm Văn T – sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1980; vợ, con: không; tiền án: không; tiền sự: Ngày 01/4/2021 bị công an huyện Mỹ Đức bị xử phạt hành chính (2.500.000đồng) về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác chưa chấp hành; bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2022 hiện bị báo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội.

2. **Đặng Đình B**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 15/02/2005; Sinh trú quán: đội 9, thôn 5, xã Q, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 6/12; tôn giáo: không; con ông Đặng Đình B (đã chết) và bà Ngô Thị L – sinh năm 1982; vợ, con: không; tiền án, tiền sự: không; Hiện bị cáo đang bị tạm giam theo Lệnh tạm giam của Công an huyện Chương Mỹ trong vụ án khác.

3. **Tạ Viết H**, tên gọi khác: Không, sinh năm: 2000; Sinh trú quán: thôn 1, xã Q, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa: 9/12; tôn giáo: không; con ông Tạ Viết T – sinh năm 1971 và bà Đào Thị N (tên khác H) – sinh năm 1980; vợ, con: không; tiền án: Bản án số 109/2020/HSST ngày 25/9/2020 bị TAND huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” chấp hành xong ngày 01/9/2021 (chưa được xóa án tích);

tiền sự: Không; Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2022 hiện bị báo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội.

4. **Vũ Thị Quỳnh P**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 15/5/2004; Nơi sinh: xã T, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: số nhà 16A, tổ dân phố B, thị trấn C, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 10/12; tôn giáo: không; con ông Vũ Khắc H – sinh năm 1983 và bà Vũ Thị T – sinh năm 1983; chồng, con: không; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Không; bị cáo tại ngoại.

- Người bào chữa cho các bị cáo Tạ Viết H, Đặng Đình B: ông Nguyễn Ngọc Cường – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: số 2 Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Người bào chữa cho bị cáo Vũ Thị Quỳnh P: ông Nguyễn Viết Đức – Luật sư Công ty Luật TNHH Hà Sơn Bình thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: đường Du Lịch Chùa Trầm, thôn Ninh Sơn, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

- Người giám hộ cho bị cáo Đặng Đình B: bà Ngô Thị L, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: đội 9, thôn 5, xã Q, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

- **Người bị hại:** anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: xóm 2, thôn Đ, xã Đ, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa: Tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa, trợ giúp viên pháp lý, có mặt, người bị hại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 22/3/2022, Công an xã Đồng Tâm tiếp nhận tin báo của gia đình Hoàng A Nguyễn Văn C, sinh năm 1987, trú tại: Xóm 10, thôn Đ, xã Đ, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội trình báo về việc anh C bị một số đối tượng bắt giữ tại nhà nghỉ “Sao Đêm” thuộc Xóm 13, thôn Đ, xã Đ, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội. Sau khi nhận được tin báo, Công an xã Đồng Tâm đã tiến hành kiểm tra, phát hiện trong phòng 402 nhà nghỉ “Sao Đêm” có anh Nguyễn Văn C, Phạm HOÀNG A, sinh năm 2002, trú tại: Xóm 2, thôn Hoàn, xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội; Đặng Đình B, sinh ngày 15/02/2005; Đào Đức Kiên, sinh năm 2004, đều trú tại: Đội 9, thôn 5, xã Q, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội; Trần Viết Tài, sinh năm 2001, trú tại: thôn Liên Hợp, xã Q, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội. Lực lượng Công an đã đưa các đối tượng về trụ sở để làm việc.

Quá trình điều tra làm rõ:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 07/2/2022, Nguyễn HOÀNG A gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn C và Du Đình K, sinh năm 1990, trú tại xóm 5, thôn H, xã Đ, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội đi hát karaoke. K đồng ý và điều khiển xe máy chở C ngồi giữa, HOÀNG A ngồi sau. Trên đường đi HOÀNG A hỏi C có tiền không? C nói không có nên HOÀNG A nói K điều khiển xe về nhà HOÀNG A để uống bia. Cả ba người cùng ngồi uống bia tại phòng khách nhà HOÀNG A. Do trước đó anh Nguyễn Văn C

nợ Phạm HOÀNG A số tiền khoảng 10 triệu đồng nên trong khi uống bia, HOÀNG A nhận được điện thoại của bố là ông Phạm Văn T, sinh năm 1975 nói Công đòi tiền để chuộc xe máy nên HOÀNG A yêu cầu C trả tiền để chuộc xe máy. Do không có tiền nên C xin HOÀNG A cho nợ đến ra giêng thì trả nhưng HOÀNG A không đồng ý và yêu cầu C phải trả tiền ngay nếu không sẽ không được về nhà. C sợ bị HOÀNG A đánh và không cho về nên đã gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984, trú tại Xóm 12, thôn Đ, xã Đ, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội và anh Phạm Quý V, sinh năm 1985, trú tại Xóm Đ, xã C, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình để hỏi vay tiền trả HOÀNG A nhưng không vay được. Do không có tiền nên C tiếp tục xin HOÀNG A cho nợ nhưng HOÀNG A không đồng ý mà tiếp tục chửi C và nói nếu hôm nay không có tiền thì không được về nhà. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, do sợ nên C gọi điện về cho mẹ là bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1947, trú tại Xóm 10, thôn Đ, xã Đ, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội để nhờ bà H đi vay cho C số tiền 2.000.000 đồng. Bà H nói “*Đêm khuya thế này tao đi vay ở đâu, mày vay tiền để làm gì*” C nói “*Con vay tiền của thằng HOÀNG A 2 triệu, con đang ở dưới nhà nó, bây giờ mẹ không đi vay cho con thì nó không cho con về, nó nhốt con vào chuồng chó*”. Bà H nói “*mày đùa hay mày thật?*” thì C nói “*Thật mẹ ạ*” sau đó bà H tắt máy. Lúc này, cháu Nguyễn Thế V, sinh năm 2010 là con trai của C nói “*con có 500.000 đồng tiền mừng tuổi*”, bà H có 1.000.000 đồng tiền vay để mua thuốc và 500.000 đồng tiền mừng tuổi riêng của bà và 500.000 đồng tiền mừng tuổi của cháu V là đủ 2.000.000 đồng. Thấy C không vay được tiền, HOÀNG A tiếp tục đe dọa, yêu cầu C phải trả tiền trong ngày hôm nay nếu không sẽ không được về. C sợ nên xin HOÀNG A để gọi cho mẹ thêm một lần nữa. Công điện thoại cho bà H và mở loa ngoài nói “*mẹ không có tiền trả nó thì nó không cho con về, con đang ở dưới nhà nó*”. Bà H nói qua điện thoại với HOÀNG A: “*được, bây giờ mày cho nó về đây thì tao có tiền*”. Sau đó, khoảng 0 giờ 30 phút ngày 08/2/2022, khi K đang ngồi chơi game thì HOÀNG A nhờ K chở C về nhà, K điều khiển xe máy cho C ngồi giữa và HOÀNG A ngồi sau. Khi đi đến cổng trường cấp 1 thôn Đ, xã Đ. HOÀNG A nói K dừng xe lại và yêu cầu C gọi điện thoại về cho mẹ xem chắc chắn có tiền thì về. C dùng điện thoại của mình gọi điện cho bà H và bật loa ngoài để HOÀNG A cùng nghe thì bà H nói “*cứ về đi là có*”. Cả ba cùng đi về nhà C, đến nơi, HOÀNG A giữ C ngoài cổng, bà H đưa tiền cho cháu V đi ra và đưa cho HOÀNG A số tiền 1.400.000 đồng. Do không đủ 2 triệu đồng nên HOÀNG A nói thiếu tiền, C nói “*vẫn thiếu tiền, con vào bảo bà đưa để bố vào*”. Cháu V vào nhà lấy thêm tiền thì HOÀNG A cùng C và K đi vào khu vực sân nhà C. Cháu V cầm 600.000 đồng để đưa cho HOÀNG A. Đếm đủ tiền thì HOÀNG A và K đi về.

Đến khoảng 22 giờ ngày 21/3/2022, khi Phạm HOÀNG A, Đặng Đình B, sinh , Trịnh Đình H, sinh năm 2004, Đỗ Viết K, sinh năm 2003 cùng trú tại: Thôn 2, xã Q, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội, Vũ Thị Quỳnh P, sinh ngày 15/5/2004, trú tại TT Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội; Đèo Thị P, sinh năm 2001, trú tại Bản M, K, Than Uyên, Lai Châu cùng đi hát karaoke tại quán For you thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội thì gặp Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn H, sinh năm 1981, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội tại quán hát. Thấy vậy, HOÀNG A gọi C ra trước cửa quán Karaoke “FORYOU” nói chuyện và yêu cầu C

trả HOÀNG A tiền, do không có tiền trả nên C nói với HOÀNG A đi đến nhà nghỉ “Hai Ngõ” để C vay tiền bạn trả. Sau đó, K, P, Ph đi về nhà nghỉ “Sao Đêm” địa chỉ tại thôn Đ, xã Đ, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội còn HOÀNG A điều khiển xe máy chở C ngồi giữa, B ngồi sau cùng đến nhà nghỉ “Hai Ngõ” để C vay tiền. Đến nơi, B đứng ngoài, C và HOÀNG A đến phòng 302 gặp Bùi Văn S, sinh năm 1981, trú tại: Xóm 1, thôn H, xã Đ, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội để vay tiền nhưng S nói không có tiền. HOÀNG A tiếp tục chở C và B đi đến xóm 13, thôn Đ thì HOÀNG A nói B đứng trông C còn HOÀNG A đi đến quán Karaoke Foryou để đón H. Trên đường đi, HOÀNG A gặp Tạ Viết H, sinh năm 2000, trú tại xã Q, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội. HOÀNG A trở H đến cửa quán karaoke For You để đón và chở H về nhà nghỉ “Sao Đêm” còn HOÀNG A cùng H quay lại chở Công và B đến nhà nghỉ “Sao Đêm”. Đến nơi HOÀNG A cùng B, H đưa Công lên phòng 201, lúc này trong phòng có Phụng, Khải, H, Phương đang ở trong phòng. HOÀNG A nói B thuê một phòng khác thì B xuống thuê phòng 402 sau đó cùng HOÀNG A; H đưa Công lên phòng 402. Tại đây, HOÀNG A nói “*Mày nằm đây ngủ với thằng này cho anh, đừng để nó đi mất là được*”. H yêu cầu Công nằm bên trong còn H nằm bên ngoài sau đó chốt cửa phòng lại. HOÀNG A đi xuống phòng 201 nói với Khải lên phòng 402 để trông Công cùng H nhưng Khải nói “*Không, em không trông đâu, em cầm điện thoại lên cho anh đấy chơi*”. Sau đó Khải cầm điện thoại lên cho H và đi xuống phòng 201 ngủ. Đến khoảng 3 giờ 30 ngày 22/3/2022, B đi lên phòng 402 mở cửa và nói với H “*mày trông nó cẩn thận nhé, đừng để nó chạy mất*” sau đó đi xuống. Đến khoảng 8 giờ sáng ngày 22/3/2022, H gọi điện và nhắn tin cho Phương qua tin nhắn facebook nói về việc cả đêm không được ngủ để trông Công và nhờ Phương cầm hộ 01 chai nước. Phương lấy 01 chai nước mang lên phòng 402 cho H và rủ H đi ăn sáng nhưng do không có ai trông Công để H và Phương đi nên H đưa chìa khóa cho Phương và nói Phương khóa cửa bên ngoài xem bên trong có mở được không. Nếu bên trong không mở được thì sẽ khóa nhốt Công trong phòng. Nhưng do vẫn mở được cửa nên H nói Phương gọi B lên để trông Công cho H và Phương đi. Lợi dụng lúc H không để ý nên Công lấy được điện thoại của H gọi điện về cho bà Nguyễn Thị Hồng để gọi người đến cứu, nhưng cháu Nguyễn Thế Vinh nghe máy. Công nói với cháu V “*Con bảo với bà là có người nhốt bố ở nhà nghỉ Sao Đêm phòng 402*”. Sau đó, B lên trông C thay cho H để Phương và H đi về. Một lúc sau bạn của B là Đào Đức K, sinh ngày 25/8/2004 và Trần Việt T, sinh năm 2001 cùng trú tại Q, Chương Mỹ đến phòng 402 rủ B đi chơi game thì lực lượng Công an xã Đồng Tâm đến đưa các đối tượng về trụ sở Công an xã làm việc.

Ngày 22/3/2022, Công an Mỹ Đức thu giữ của Phạm HOÀNG A: 01 điện thoại di động Iphone 11 pro max. Qua kiểm tra điện thoại không phát hiện nội dung gì liên quan đến nội dung vụ việc.

Ngày 31/3/2022, Công an Mỹ Đức thu giữ của Vũ Thị Quỳnh P 01 điện thoại di động Iphone 8 plus màu hồng, bên trong có số thuê bao 0388615504. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại thu giữ của Phương kết quả: Tại phần tin nhắn messenger thể hiện tin nhắn nói chuyện giữa Phương và tài khoản có tên “No Sờ móc kính” là của Tạ Viết H phù hợp với kết quả điều tra.

Tại cáo trạng số 07a/2023/KS-VKS- MD ngày 28/02/2023 của Viện Kiểm sát

nhân dân huyện Mỹ Đức truy tố các bị cáo Phạm HOÀNG A, Đặng Đình B và Tạ Viết H về 02 tội: “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 170 BLHS tội: “Giữ người trái pháp luật” áp dụng khoản 1 điều 157 BLHS. Truy tố bị cáo Vũ Thị Quỳnh P tội: “Giữ người trái pháp luật” áp dụng khoản 1 điều 157 BLHS.

Tại phiên tòa các bị cáo khai:

Phạm Hoàng A khai: Ngày 07/02/2022 vào khoảng 20 giờ 30 phút, Hoàng A có đi cùng xe máy của Đư Đình K rử K và Nguyễn Văn C đi uống bia ở quán để mục đích trừ tiền uống bia vào tiền Nguyễn Văn C đã vay HOÀNG A từ lâu số tiền 10.000.000 đồng nhưng mới trả qua tài khoản cho HOÀNG A được 1.000.000 đồng. Khi đến đón Công và chở đến gần quán bia thì Công bảo không có tiền nên HOÀNG A đã bảo cả hai người về nhà mình để uống bia. Sau khi uống bia tại phòng khách nhà HOÀNG A được khoảng 30 phút thì K ngà ngà say nên vào giường nằm xem điện thoại và ngủ, còn HOÀNG A và Công vẫn ngồi uống bia tiếp, HOÀNG A có điện thoại của bố bảo mang tiền đi chuộc xe máy nên HOÀNG A quay ra đòi tiền Nguyễn Văn C, Công có bảo: “em đòi anh lúc nay thì anh lấy đâu ra tiền” HOÀNG A không nhất trí yêu cầu HOÀNG A phải trả cho bằng được, nếu không thì không cho Công về nhà. Sau khoảng 02- 03 tiếng đồng hồ Công gọi điện thoại cho một số người quen hỏi vay tiền trả nợ cho HOÀNG A nhưng không vay được ai cả nên Công thống nhất với HOÀNG A trả trước 02 triệu đồng và có gọi điện thoại cho mẹ mình là bà Nguyễn Thị Hồng bảo bà H phải xoay được số tiền 02 triệu đồng để trả cho HOÀNG A nếu không thì HOÀNG A không cho về và bị vút vào chuồng chó. Do điện thoại bật loa ngoài nên HOÀNG A có nghe rõ cuộc gọi điện thoại của Công với mẹ mình nhưng HOÀNG A đồng tình và bảo nó vẫn đang ở đây này. Bà H lo sợ Công bị nhốt vút vào chuồng chó nên lúc chiều có vay được số tiền để mua thuốc uống do bị ốm nhưng vẫn phải đồng ý với Công và bảo chở Công về nhà thì mới trả tiền cho HOÀNG A. Khoảng 12 giờ đêm thì HOÀNG A nhờ K chở đi có việc và bảo chở Công ngồi giữa, HOÀNG A ngồi sau về nhà Công để lấy tiền, Khi về đến cổng nhà Công, HOÀNG A không vào nhà mà bảo Công vào nhà lấy tiền từ con trai và đưa cho HOÀNG A 02 lần đủ số tiền là 02 triệu đồng, đúng như Cáo trạng đã truy tố.

Tiếp theo đến khoảng 22 giờ ngày 21/3/2022, khi Phạm HOÀNG A, Đặng Đình B, Trịnh Đình H, Vũ Thị Quỳnh P và một số người bạn cùng đi hát karaoke tại quán For you thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội thì gặp Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn Hải, sinh năm 1981, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội tại quán hát. Thấy vậy, HOÀNG A gọi Công ra trước cửa quán Karaoke “FORYOU” nói chuyện và yêu cầu Công trả HOÀNG A tiền, do không có tiền trả nên Công nói với HOÀNG A đi đến nhà nghỉ “Hai Ngõ” để Công vay tiền bạn trả. HOÀNG A điều khiển xe máy chở Công ngồi giữa, và rử B ngồi sau giữ Công và cùng đến nhà nghỉ “Hai Ngõ” để Công vay tiền. Khi đến nhà nghỉ Hai Ngõ, Công cũng không vay được tiền trả nốt cho HOÀNG A số tiền còn nợ 07 triệu đồng nên H đã đưa Công về nhà nghỉ Sao Đêm và nhốt Công tại phòng nghỉ 402 một đêm với mục đích Công phải trả nợ tiền cho HOÀNG A. HOÀNG A đã sai B và Tạ Viết H canh gác không cho Công

chạy thoát. Cho đến sáng ngày hôm sau, Công đã tìm cách báo bằng điện thoại cho người nhà là đang bị HOÀNG A đòi tiền và bị nhốt tại nhà nghỉ Sao Đêm và được người nhà nhà báo Công an giải cứu vào sáng ngày 22/3/2023.

Đặng Đình B khai: **B** không có quan hệ họ hàng gì với Công nhưng có biết HOÀNG A thông qua Tạ Viết H. Tối ngày 21/3/2023 có đi chơi cùng nhóm và được HOÀNG A rủ đi cùng xe với Công và HOÀNG A đến nhà nghỉ Hai Ngõ. Trên đường đi cùng, **B** có nghe thấy HOÀNG A đòi nợ Công, khi đến nhà nghỉ Hai Ngõ để Công vay tiền trả nợ, **B** đứng ở dưới trông xe, do Công không vay được tiền nên HOÀNG A chở Công và **B** đi về nhà nghỉ Sao Đêm, và bảo **B** là người đi thuê thêm phòng 402 để giữ Công. HOÀNG A đã bảo **B** cùng mọi người trông Công cẩn thận không để cho Công chạy chôn. **B** đã bảo Tạ Viết H lên phòng 402 ngủ với Công để trông Công cả đêm.

Tạ Viết H cũng có lời khai giống Đặng Đình B, thừa nhận do HOÀNG A và Đặng Đình B bảo lên trông Công và ngủ với Công nhằm mục đích không cho Công chạy thoát, trong khi ngủ với Công thì H có được nghe Công nói chuyện với H là thằng HOÀNG A nó quá đáng với anh, do anh nợ nó tiền mà nó đối xử với anh thế này đây. H nghe Công nói thì không nói gì nhưng vẫn tiếp tục trông Công suốt đêm. Đến khoảng 8 giờ sáng ngày 22/3/2022, H gọi điện và nhắn tin cho Vũ Thị Quỳnh P nhờ Phương cầm hộ 01 chai nước. Hai người ngồi tâm sự và rủ nhau đi ăn sáng nên H đưa chìa khóa cho Phương nhờ Phương khóa cửa bên ngoài xem bên trong có mở được không. Phương nhất trí và dùng tay khóa cửa bên ngoài theo lời H nhưng không an toàn nên H đã gọi Đặng Đình B lên trông Công tiếp để Phương và H đi ăn sáng. Do vậy khi Công an đến yêu cầu mọi người về trụ sở thì H và Phương không có mặt ở đó.

Vũ Thị Quỳnh P cũng có lời khai giống như Tạ Viết H. Phương vì muốn đi ăn sáng với H đã giúp H khóa cửa nhốt Công, không biết HOÀNG A và Công là ai.

Đại diện viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố với các bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo cụ thể:

1./ Phạm HOÀNG A mức án từ 15-18 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và từ 12 – 15 tháng tù về tội giữ người trái pháp luật. Buộc bị cáo phải chấp hành chung của 02 tội từ 27- 33 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 22/3/2022.

2./ Đặng Đình B mức án từ 09 - 12 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và từ 06 - 09 tháng tù về tội: “Giữ người trái pháp luật”. Buộc bị cáo phải chấp hành chung của 02 tội từ 15-21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án

3./ Tạ Viết H mức án từ 12-15 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và từ 09-12 tháng tù về tội: “Giữ người trái pháp luật”. Buộc bị cáo phải chấp hành chung của 02 tội từ 21-27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 29/3/2022.

4./ Vũ Thị Quỳnh P từ 06-09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Thời hạn thử thách gấp đôi.

Vật chứng gồm: 01 điện thoại di động Iphone 11 pro max thu giữ của Phạm HOÀNG A và 01 điện thoại di động Iphone 8 plus màu hồng thu giữ của Vũ Thị Quỳnh P đều là phương tiện có liên quan đến việc phạm tội đề nghị tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm HOÀNG A thừa nhận tối ngày 21/3/2022 bị cáo cùng đồng bọn là Tạ Viết H và Đặng Đình B giúp sức đã có hành vi sau khi đòi nợ Công không được đã dùng thủ đoạn là giữ anh Nguyễn Văn C nhốt nhà nghỉ Sao Đêm từ đêm ngày 21/3/2022 đến sáng ngày hôm sau 22/3/2022 trái với ý muốn của Công, Công không thể phản kháng mà buộc phải tuân theo sự điều khiển của HOÀNG A, nhằm mục đích buộc anh C phải gọi người nhà mang số tiền 7.000.000 đồng đến trả cho HOÀNG A, cho đến khi bị Công an phát hiện và bắt giữ. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Phạm HOÀNG A, phạm tội: “Cưỡng đoạt tài sản” Bị viện kiểm sát truy tố bị cáo áp dụng khoản 1 điều 170 và tội giữ người trái pháp luật áp dụng khoản 1 điều 157 BLHS là hoàn toàn đúng pháp luật. Trước đó, tối ngày 07/02/2022, khi Công đang ngồi tại nhà của Phạm HOÀNG A để uống bia thì bị Phạm HOÀNG A đòi nợ nhưng Công không có tiền, HOÀNG A đã dùng thủ đoạn đe dọa anh C, buộc Công bằng mọi cách phải xoay tiền trả HOÀNG A nếu không thì không cho HOÀNG A về nên Công hoảng sợ bị nhốt tại nhà của HOÀNG A nên đã phải tìm cách trả số tiền 2.000.000 đồng cho Công. Do vậy hành vi ngày 07/02/2022 của Phạm HOÀNG A cũng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” HOÀNG A bị Viện kiểm sát truy tố tội: “Cưỡng đoạt tài sản áp dụng thêm tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS là đúng pháp luật.

2./ Đặng Đình B và Tạ Viết H tuy không cho Công vay tiền, không biết Công nhưng H và B đã cùng giúp sức cho Phạm HOÀNG A để đòi nợ tiền, do anh C không có tiền trả nên đã giúp sức cho HOÀNG A cùng tham gia giữ Công trái pháp luật tại nhà nghỉ Sao Đêm. Do vậy các bị cáo này bị VKS truy tố là đồng phạm với HOÀNG A về tội “Cưỡng đoạt tài sản” áp dụng khoản 1 điều 170 và “tội giữ người trái pháp luật” áp dụng khoản 1 điều 157 BLHS là hoàn toàn đúng pháp luật.

Bị cáo Vũ Thị Quỳnh P không biết Công nợ HOÀNG A tiền nhưng cũng có hành vi giúp sức cho Tạ Viết H trong việc giữ anh C trái với ý muốn của Công nên cũng là đồng phạm và bị truy tố tội “tội giữ người trái pháp luật” áp dụng khoản 1 điều 157 BLHS là hoàn toàn đúng pháp luật.

Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo HOÀNG A là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò số 1 trong vụ án. Bị cáo B là người giúp sức đắc lực và chỉ

đạo người khác thực hiện hành vi giữ người trái pháp luật cho HOÀNG A nên giữ vai trò thứ hai. Tạ Viết H giữ vai trò thứ ba, bị cáo Phương giữ vai trò thứ yếu trong tội giữ người trái pháp luật.

Xét tính chất, hành vi của bị cáo: Vụ án có tính nguy hiểm đã xâm hại đến nhiều khách thể cùng một lúc đó là quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, Các bị cáo là người không có thẩm quyền nhưng lại hiện hành hành vi khống chế, kiểm soát giữ người khác trái với ý muốn của họ, xâm phạm đến quyền tự do cá nhân về thân thể và tự do chuyển dịch của người khác, buộc họ phải tuân theo ý chí của mình để ép buộc họ phải thực hiện một việc khác trái với ý muốn của họ, làm mất ổn định trật tự tại địa phương nơi bị cáo gây án. Bản thân các bị cáo biết rất rõ hành vi Cường đoạt tài sản và giữ người trái pháp luật là hành vi vi phạm pháp luật và bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc, quyền sở hữu tài sản của người khác là bất khả xâm phạm nhưng chỉ vì chút nợ nần cá nhân, không kìm chế được cảm xúc, các bị cáo đã dùng nhiều thủ đoạn để ép buộc bị hại phải miễn cưỡng bàn giao tài sản để chiếm đoạt trái với ý muốn của họ. Hành vi của các bị cáo là thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc phù hợp với tính chất vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

Đối với bị cáo Tạ Viết H phạm tội khi bản thân đang có tiền án nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS để cân nhắc hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Phạm HOÀNG A phạm tội nhiều lần cần áp dụng thêm tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS để lên mức hình phạt cho bị cáo.

Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo HOÀNG A xuất phát một phần là do thái độ nợ nần số tiền ít nhưng trong thời gian dài của bị hại mà không trả cho bị cáo. trong khi bị hại vẫn có khả năng trả nợ mà có thái độ lẩn tránh không tự nguyện trả dần nợ cho bị cáo dẫn đến việc vi phạm pháp luật của bị cáo HOÀNG A. Bị hại cũng đã có nhận thức nguyên nhân phạm tội của HOÀNG A là do một phần bị hại nợ quá lâu chưa trả. Các bị cáo khác do chưa nhận thức hết quy định của pháp luật đã tiếp tay cho HOÀNG A cùng một lúc phạm nhiều tội nên bản thân cũng phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng nên cần thiết phải các ly các bị cáo HOÀNG A, Tạ Viết H, Đặng Đình B ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích hơn cho xã hội và mang tính răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với bị cáo B khi phạm tội còn đang ở độ tuổi vị thành niên nên cần áp dụng những quy định của pháp luật áp dụng cho người dưới 18 tuổi để áp dụng đối với bị cáo. HĐXX xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tuy nhiên khi lên mức hình phạt cũng cần cân nhắc các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu (trừ bị cáo H) bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, giá trị tài sản các bị cáo cưỡng đoạt không lớn. HĐXX xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Quỳnh Phương phạm một tội và vai trò không lớn, phạm tội lần

đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội ở độ tuổi vị thành niên, chưa đủ 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, chỉ cần thiết áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp quy định pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Cần áp dụng điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo phạm nhiều tội.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Đối với Dư Đình K: Là người ngồi uống bia cùng Công và HOÀNG A, K chỉ biết HOÀNG A có đòi tiền Công, giữa HOÀNG A và Công xảy ra to tiếng cãi nhau nhưng do lúc đó K uống say nên không biết cụ thể việc HOÀNG A ép buộc Công để đòi tiền. Quá trình điều tra chưa có cơ sở xác định K có sự thống nhất với HOÀNG A về mục đích hành vi buộc Công phải giao tiền nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý.

Đối với Đỗ Viết Khải: Mặc dù HOÀNG A yêu cầu Khải trông Công tại nhà nghỉ Sao Đêm nhưng Khải từ chối và chỉ mang điện thoại của Khải cho H mượn sử dụng nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý.

Đối với Trịnh Đình H, Đào Thị Phượng, Đào Đức Kiên và Trần Viết Tài là những người có mặt tại nhà nghỉ Sao Đêm nhưng do không được bàn bạc và cũng không tham gia vào hành vi giữ người trái pháp luật nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Tang vật của vụ án: cần xử lý như đề nghị của đại diện VKS là đúng pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý bảo chữa cho bị cáo **B** và bị cáo H có quan điểm Cáo trạng đã truy tố đúng tội danh của các bị cáo, tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo **B** phạm tội ở độ tuổi vị thành niên, phạm tội lần đầu, các hành vi của các bị cáo chỉ là đồng phạm giúp sức nên đề nghị áp dụng cho H và **B** mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phương cũng có quan điểm Cáo trạng đã truy tố đúng tội danh của bị cáo, tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, chỉ là đồng phạm giúp sức phạm tội ở độ tuổi vị thành niên, lần đầu ít nghiêm trọng đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo và cần áp dụng khiến trách đối với bị cáo.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Phạm HOÀNG A, Đặng Đình B và Tạ Viết H** phạm tội: “Cưỡng đoạt tài sản” và tội: “Giữ người trái pháp luật”, tuyên bố bị cáo **Vũ Thị Quỳnh P** phạm tội: “Giữ người trái pháp luật”

Áp dụng khoản 1 Điều 170, khoản 1 điều 157 điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, 38, 55 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 136 BLTTHS, Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án;

Xử phạt:

1./ Phạm HOÀNG A **18** tháng tù về tội: “ Cưỡng đoạt tài sản” và **08** tháng tù về tội: “ Giữ người trái pháp luật”. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho 02 tội là **26** (hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 22/3/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 170, khoản 1 điều 157, điểm s khoản 1, 2 điều 51, 38, 55; 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 136 BLTTHS, Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án;

Xử phạt:

2./ Đặng Đình B **09** tháng tù về tội: “ Cưỡng đoạt tài sản” và **05** tháng tù về tội: “ Giữ người trái pháp luật”. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho 02 tội là **14** (mười bốn) tháng tù, thời hạn tính từ tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 170, khoản 1 điều 157, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, 38, 55 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 136 BLTTHS, Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án;

Xử phạt:

3./ Tạ Viết H **13** tháng tù về tội: “ Cưỡng đoạt tài sản” và **06** tháng tù về tội: “ Giữ người trái pháp luật”. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho 02 tội là **19** (mười chín) tháng tù thời hạn tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 29/3/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm i, s khoản 1, 2 điều 51, Điều 91, 100, 36, Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 136 BLTTHS, Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án;

Xử phạt:

4./ Vũ Thị Quỳnh P 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội: “ Giữ người trái pháp luật” thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Tang vật: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu để phát mại sung công 01 điện thoại di động Iphone 11 pro max và 01 điện thoại di động Iphone 8 plus màu hồng (bên trong có chứa 01 sim 0388615504) theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2023 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức.

Về án phí: Các bị cáo Phạm HOÀNG A, Đặng Đình B và Tạ Viết H, Vũ Thị Quỳnh P mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

☐ n xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời

hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự Mỹ Đức;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan ;
- UBND xã/phường/thị trấn nơi bị cáo cư trú;
- L- u hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Thị Hồng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẩm phán – chủ tọa phiên tòa